

Bản án số: 430/2022/DS-ST
Ngày 15-09-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thiếu Liên.
2. Ông Lê Văn Khanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 567/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 310/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 07 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 245/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Địa chỉ trụ sở: 266-268 đường N, Phường 8, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: 53-55-57 đường D, Phường 12, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thanh P, sinh năm: 1994. Địa chỉ: 46 Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 92/2022/UQ-CNQ4 ngày 19/08/2022 và văn bản ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N. Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 31/12 Đường số 1, khu phố L, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà N vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, và các biên bản trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng) trình bày:

Ngày 01/04/2019, bà Nguyễn Thị Bích N có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà N, Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ quốc tế Visa Platinum, số thẻ 436438 - 8436 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 314.057.500 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 271.600.000 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí hoặc lãi của kỳ trước, Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, Các khoản phí hoặc lãi trong kỳ, Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở, bà N không có thiện chí trả nợ. Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 25/06/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 26 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà N phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/09/2022 là 116.540.271 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 59.025.499 đồng, nợ Lãi là 57.514.772 đồng. Và bà N có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 16/09/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo đơn ngày 24/08/2022. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:

- + Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ. Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích N thanh toán số tiền gốc và lãi còn thiếu tính đến ngày Tòa án xét xử, đồng thời buộc bà N tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, do bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích N thanh toán số tiền gốc và lãi đối với hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự. Theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp và kết quả xác minh của Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N có địa chỉ cư trú tại: 31/12 Đường số 1, khu phố L, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về thủ tục tố tụng:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Còn bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N đã được Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Thị Bích N đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do, cũng như không cung cấp, giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ hay có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn cho Tòa án. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích N thanh toán số tiền gốc và lãi đối với hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với tổng số tiền gốc và lãi tính tạm tính đến ngày 15/09/2022 là 116.540.271 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 59.025.499 đồng, nợ Lãi là 57.514.772 đồng), và bà N có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 16/09/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Xét thấy, căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Bích N và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng) ngày 01/04/2019, bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân, bảng tóm tắt sao kê, thì thấy có cơ sở xác định Ngân hàng đã cấp cho bà Nguyễn Thị Bích N thẻ tín dụng với hạn mức 50.000.000 đồng. Giao dịch giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực.

Căn cứ bảng tóm tắt sao kê ngày 15/09/2022 cho thấy, sau khi được cấp thẻ, bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 314.057.500 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, bà N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 271.600.000 đồng, trong đó có các khoản phí và lãi là 74.082.771 đồng (gồm: phí trễ hạn là 2.290.791 đồng, tiền phí vượt hạn mức là 407.803 đồng, phí (duy trì thẻ) là 1.998.000 đồng và tiền lãi là 69.386.177 đồng. Như vậy sau khi trừ các khoản phí và lãi thì số tiền bà N đã thanh toán cho Ngân hàng là: 197.517.229 đồng ($271.600.000 \text{ đồng} - 74.082.771 \text{ đồng} = 197.517.229 \text{ đồng}$), nhưng do tổng số tiền bà N thực hiện các giao dịch là 314.057.500 đồng lớn hơn số tiền bà N đã thanh toán, do đó số tiền gốc và lãi bà N còn nợ là: $314.057.500 \text{ đồng} - 197.517.229 \text{ đồng} = 116.540.271 \text{ đồng}$ (trong đó nợ gốc là 59.025.499 đồng, nợ lãi là: 57.514.772 đồng). Do bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 25/06/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà N, và nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà N phải thanh toán số tiền gốc còn nợ là 59.025.499 đồng, xét yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 15/09/2022 là 57.514.772 đồng, xét thấy Ngân hàng tính lãi quá hạn dựa vào sự thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng; thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi năm 2017. Do đó Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích N có nghĩa vụ trả số tiền nợ lãi cho Ngân hàng trên tổng số tiền nợ gốc tính đến ngày xét xử sơ thẩm (15/09/2022) là 57.514.772 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền đã trả, số tiền còn nợ Ngân hàng.

[3] Về án phí:

Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể: $116.540.271 \text{ đồng}$ (trong đó nợ gốc là 59.025.499 đồng, nợ lãi là: 57.514.772 đồng) $\times 5\% = 5.827.014$ (năm triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn không trăm mười bốn) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.682.818 (một triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn tám trăm mười tám) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0062645 ngày 09 tháng 12

năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến của đại diện viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm a điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 được sửa đổi năm 2017;

- Căn cứ vào Điều 116, Điều 117 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 116.540.271 (một trăm mười sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn hai trăm bảy mươi một) đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 59.025.499 (năm mươi chín triệu không trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm chín mươi chín) đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 57.514.772 (năm mươi bảy triệu năm trăm mười bốn nghìn bảy trăm bảy mươi hai) đồng.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/09/2022), bà Nguyễn Thị Bích N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 5.827.014 (năm triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn không trăm mười bốn) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.682.818 (một triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn tám trăm mười tám) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0062645 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoi